

BÁO CÁO

Về việc thực hiện Nghị quyết số 187/2025/QH15 ngày 19 tháng 02 năm 2025 của Quốc hội về chủ trương đầu tư Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường sắt Lào Cai - Hà Nội - Hải Phòng

Kính gửi: Quốc hội

Thực hiện Nghị quyết số 187/2025/QH15 ngày 19 tháng 02 năm 2025 của Quốc hội về chủ trương đầu tư Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường sắt Lào Cai - Hà Nội - Hải Phòng (sau đây gọi tắt là Dự án), Chính phủ báo cáo về tình hình triển khai, thực hiện dự án đến nay như sau:

I. TỔNG QUAN

Theo Quy hoạch mạng lưới đường sắt thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050, mạng lưới đường sắt gồm 25 tuyến đường sắt, tổng chiều dài khoảng 6.658 km, gồm: 07 tuyến đường sắt hiện hữu, 18 tuyến đường sắt mới, trong đó trên hành lang kinh tế Lào Cai - Hà Nội - Hải Phòng định hướng phát triển 02 tuyến: (1) đường sắt hiện hữu, đường đơn, khổ 1.000 mm tiếp tục duy trì, cải tạo nâng cấp để khai thác phù hợp với nhu cầu; (2) đường sắt mới, đường đôi, khổ 1.435 mm, tiến trình nghiên cứu, đầu tư trước năm 2030".

Quốc hội đã thông qua chủ trương đầu tư Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường sắt Lào Cai - Hà Nội - Hải Phòng tại Nghị quyết số 187/2025/QH15 ngày 19 tháng 02 năm 2025. Dự án có quy mô chiều dài tuyến khoảng 390,9 km, điểm đầu tại vị trí nối ray qua biên giới (tỉnh Lào Cai), điểm cuối tại ga Lạch Huyện (thành phố Hải Phòng), chiều dài các tuyến nhánh khoảng 27,9 km; đầu tư mới tuyến đường đơn, khổ 1.435 mm; vận chuyển chung hành khách, hàng hóa; tốc độ thiết kế 160 km/h đối với tuyến chính đoạn từ ga Lào Cai mới đến ga Nam Hải Phòng; tốc độ thiết kế 120 km/h đối với đoạn qua khu vực đầu mới thành phố Hà Nội, tốc độ thiết kế 80 km/h đối với các đoạn tuyến còn lại; áp dụng công nghệ đường sắt chạy trên ray, điện khí hóa. Dự án đi qua địa phận 09 tỉnh/thành phố¹ (nay thuộc 06 tỉnh, thành phố sau sáp nhập gồm: Lào Cai, Phú Thọ, Hà Nội, Bắc Ninh, Hưng Yên và Hải Phòng) với sơ bộ tổng mức đầu tư khoảng 203.231 tỷ đồng theo hình thức đầu tư công; tiến độ thực hiện: lập báo cáo nghiên cứu khả

¹ Lào Cai, Yên Bái, Phú Thọ, Vĩnh Phú, Hà Nội, Bắc Ninh, Hưng Yên, Hải Dương, Hải Phòng.

thi từ năm 2025, phấn đấu hoàn thành Dự án chậm nhất vào năm 2030. Dự án được áp dụng 18 cơ chế, chính sách đặc thù, đặc biệt nhằm mục tiêu: (1) bảo đảm khả thi và đẩy nhanh tiến độ thực hiện; (2) huy động nguồn lực đầu tư; (3) phân cấp, phân quyền đầu tư; (4) phát triển công nghiệp và đào tạo nguồn nhân lực. Tại kỳ họp lần thứ 9, Quốc hội khóa XV đã thông qua Luật Đường sắt số 95/2025/QH15 trong đó quy định bổ sung các cơ chế, chính sách đặc thù, đặc biệt² để áp dụng cho Dự án ngoài 18 chính sách đã quy định tại Nghị quyết số 187/2025/QH15.

Việc đầu tư xây dựng hoàn thành tuyến đường sắt Lào Cai - Hà Nội - Hải Phòng nhằm đáp ứng nhu cầu vận tải nội địa, liên vận quốc tế giữa Việt Nam và Trung Quốc, thu hút và tạo điều kiện thuận lợi cho vận tải hành khách và hàng hóa quá cảnh Trung Quốc sang nước thứ 3 và tới các nước Trung Á, châu Âu; tạo động lực quan trọng cho phát triển kinh tế - xã hội nhanh và bền vững, phát huy lợi thế trên hành lang kinh tế Lào Cai - Hà Nội - Hải Phòng bảo đảm quốc phòng, an ninh và hội nhập quốc tế, bảo vệ môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu; thúc đẩy tiến trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước; góp phần hiện thực hóa mục tiêu, nhiệm vụ theo Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII và các Nghị Quyết của Đảng.

II. TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

Ngay sau khi Nghị quyết số 187/2025/QH15 được Quốc hội thông qua, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các Phó Thủ tướng Chính phủ đã chỉ đạo quyết liệt Bộ Xây dựng phối hợp các bộ, ngành, các địa phương xây dựng kế hoạch và cụ thể hóa các cơ chế đặc thù để tổ chức thực hiện bảo đảm hoàn thành Dự án theo tiến độ yêu cầu của Quốc hội; Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 127/NQ-CP ngày 13/5/2025 triển khai Nghị quyết số 187/2025/QH15 của Quốc hội, trong đó giao nhiệm vụ cụ thể cho các bộ, ngành, địa phương kèm theo các mốc thời gian hoàn thành từng công việc. Đồng thời, Thủ tướng Chính phủ đã thành lập Ban Chỉ đạo các công trình trọng điểm, dự án quan trọng quốc gia lĩnh vực đường sắt³ do Thủ tướng Chính phủ làm Trưởng ban, thành viên là các Phó Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng các Bộ và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố liên quan; giao Bộ Xây dựng làm cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo, hằng tháng báo cáo tình hình thực hiện các Dự án, các khó khăn vướng mắc cần tập trung tháo gỡ. Đến nay, Thủ tướng Chính phủ, Trưởng Ban Chỉ đạo đã tổ chức họp định kỳ 07 phiên để đôn đốc tiến độ thực hiện Dự án và trực tiếp chỉ đạo: (i) các bộ,

² Cơ chế, chính sách về: (1) Điều chỉnh quy hoạch; (2) Phân chia dự án; (3) Đầu tư dự án đường sắt bằng nguồn vốn ngoài nhà nước; (4) Phát triển TOD; (5) Thiết kế FEED; (6) Thi tuyển phương án kiến trúc; (7) Hoạt động thực hiện trước; (8) Thực hiện đồng thời một số công việc chuẩn bị dự án; (9) Lựa chọn nhà thầu; (10) Lập TMĐT, dự toán xây dựng, dự toán gói thầu, chi phí vận hành, bảo trì công trình; (11) Hợp đồng xây dựng; (12) Bồi thường, hỗ trợ và TĐC; (13) Bảo đảm phòng chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.

³ Quyết định số 609/QĐ-TTg ngày 15/3/2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Ban Chỉ đạo. Trưởng Ban Chỉ đạo đã có Quyết định số 24/QĐ-BCĐĐSQ ngày 17/3/2025 về việc ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Chỉ đạo.

ngành, địa phương chủ động, phối hợp giải quyết các công việc theo thẩm quyền, tập trung tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc, đẩy nhanh thủ tục chuẩn bị đầu tư dự án; (ii) yêu cầu các tỉnh, thành phố thành lập Ban Chỉ đạo triển khai công tác giải phóng mặt bằng tại địa phương với Trưởng Ban là các đồng chí Bí thư Tỉnh ủy, Thành ủy; (iii) việc triển khai dự án phải bảo đảm “3 có” và “2 không”, trong đó “3 có”: có lợi ích của Nhà nước, có lợi ích của người dân, có lợi ích của doanh nghiệp và “2 không”: không tham nhũng, tiêu cực; không để thất thoát, lãng phí tài sản, công sức, tiền bạc của các chủ thể có liên quan; (iv) các bộ, ngành, các địa phương, chủ đầu tư, nhà thầu, cơ quan, đơn vị liên quan tập trung tháo gỡ pháp lý; tháo gỡ các rào cản về thể chế, cắt giảm thủ tục hành chính rườm rà; bảo đảm phân công “6 rõ”: rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ trách nhiệm, rõ sản phẩm, rõ thẩm quyền, để “3 dễ”: dễ kiểm tra, dễ đôn đốc, dễ đánh giá; (v) chỉ đạo tăng cường công tác kiểm tra, hướng dẫn ngay giai đoạn đầu để không xảy ra sai sót, tham nhũng, lãng phí, tiêu cực và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm; (vi) các bộ, ngành, địa phương căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền triển khai các công việc, nhiệm vụ một cách chủ động tích cực và theo thẩm quyền; phát huy tinh thần tự lực, tự cường, không trông chờ, không ỷ lại với tinh thần “4 không” trong triển khai nhiệm vụ: “không lãng phí một ngày, không chậm trễ một tuần, không bỏ lỡ cơ hội trong một tháng, không để bị động cả năm”.

Với sự quyết liệt chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các bộ, ngành, các địa phương đã có sự thay đổi trong tư duy, sáng tạo trong cách làm, huy động cả hệ thống chính trị cùng phối hợp, nỗ lực tổ chức triển khai Dự án. Đến nay, tình hình triển khai Dự án đã đạt được nhiều kết quả tích cực, cụ thể như sau:

1. Về hoàn thiện thể chế, chính sách

Sau khi Quốc hội thông qua chủ trương đầu tư dự án đầu tư xây dựng tuyến đường sắt Lào Cai - Hà Nội - Hải Phòng⁴, đến nay công tác xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật để triển khai đầu tư xây dựng dự án cơ bản hoàn thành, cụ thể:

- Quốc hội ban hành các Luật: Luật Đường sắt; Luật Xây dựng; Luật sửa đổi Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công 2025.

- Chính phủ ban hành: (i) Các Nghị định: quy định về thiết kế kỹ thuật tổng thể FEED⁵; hướng dẫn việc tạm sử dụng rừng và hoàn trả rừng để thi công công trình tạm phục vụ các dự án đường sắt⁶; quy định chi tiết nội dung, trình tự, thủ tục, thẩm quyền để triển khai các cơ chế, chính sách đặc thù, đặc biệt về phát

⁴ Nghị quyết số 187/2025/QH15.

⁵ Nghị định số 123/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025.

⁶ Nghị định số 227/2025/NĐ-CP ngày 16/8/2025.

triển khoa học, công nghệ, nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao công nghệ đối với công trình trọng điểm, dự án quan trọng quốc gia lĩnh vực đường sắt⁷; giao nhiệm vụ, đặt hàng và tiêu chí lựa chọn các tổ chức, doanh nghiệp Việt Nam cung cấp dịch vụ, hàng hóa công nghiệp đường sắt⁸; quy định chi tiết một số điều của Luật Đường sắt⁹; quy định chi tiết và biện pháp thi hành về thiết kế kỹ thuật tổng thể của dự án đầu tư xây dựng tuyến đường sắt quốc gia, tuyến đường sắt địa phương¹⁰; (ii) Nghị quyết triển khai¹¹ Nghị quyết của Quốc hội về đầu tư dự án đường sắt tuyến Lào Cai - Hà Nội - Hải Phòng.

- Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định¹² phê duyệt Đề án đào tạo, phát triển nguồn nhân lực đường sắt Việt Nam.

Ngoài ra, Bộ Công Thương đang trình Thủ tướng Chính phủ Đề án phát triển công nghiệp đường sắt; Bộ Tài chính đang trình Thủ tướng Chính phủ Đề án tái cơ cấu Tổng công ty Đường sắt Việt Nam.

2. Về đào tạo phát triển nguồn nhân lực

Để triển khai công tác đào tạo đảm bảo thực hiện mục tiêu Đề án đào tạo, phát triển nguồn nhân lực đường sắt Việt Nam đến năm 2035, định hướng đến năm 2045¹³ và đáp ứng yêu cầu tiến độ các dự án đường sắt, Bộ Xây dựng đã ban hành Kế hoạch¹⁴ triển khai thực hiện Quyết định số 2230/QĐ-TTg¹⁵. Hiện nay, Bộ Xây dựng đang tập trung xây dựng Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nhân lực đường sắt năm 2026 và giai đoạn 2026-2030, trong đó xác định lộ trình đào tạo cụ thể hàng năm để kịp thời cung cấp nguồn nhân lực phục vụ xây dựng, quản lý, vận hành, khai thác các tuyến đường sắt, nhất là tuyến đường sắt Lào Cai - Hà Nội - Hải Phòng, đường sắt tốc độ cao Bắc - Nam...

Các cơ sở giáo dục đại học trực thuộc Bộ Xây dựng và một số trường trọng điểm thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo đã chủ động thành lập các đơn vị chuyên sâu (Viện, Trung tâm đường sắt tốc độ cao), mở ngành/chuyên ngành đào tạo mới,

⁷ Nghị định số 319/2025/NĐ-CP ngày 12/12/2025.

⁸ Nghị định số 04/2026/NĐ-CP ngày 10/01/2026.

⁹ Nghị định số 16/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026.

¹⁰ Nghị định số 67/2026/NĐ-CP ngày 04/3/2026.

¹¹ Nghị quyết số 127/NQ-CP ngày 13/5/2025 triển khai Nghị quyết số 187/2025/QH15 của Quốc hội.

¹² Quyết định số 2230/QĐ-TTg ngày 09/10/2025.

¹³ Theo Đề án, trong giai đoạn 2025 - 2030 đào tạo ít nhất 35.000 nhân lực, tập trung đào tạo nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu triển khai các dự án đường sắt tốc độ cao, đường sắt điện khí hóa, đường sắt đô thị và bổ sung nguồn nhân lực giảng dạy cho các cơ sở đào tạo; giai đoạn 2031 - 2035 đào tạo ít nhất 70.000 nhân lực, tăng cường đào tạo nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu triển khai các dự án đường sắt tốc độ cao, đường sắt quốc gia điện khí hóa. Bên cạnh đó, cần phải tổ chức đào tạo nhân lực tiếp nhận chuyển giao, từng bước làm chủ từng phần công nghệ, công nghiệp đường sắt.

¹⁴ Quyết định số 2321/QĐ-BXD ngày 17/12/2025 của Bộ Xây dựng.

¹⁵ Nội dung đào tạo được thực hiện theo lộ trình sau: (1) Giai đoạn 2025-2027: tập trung hoàn thiện thể chế, chuẩn hóa năng lực, đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ giảng viên, nhân lực tư vấn, quản lý dự án, quản lý nhà nước và nhân lực xây dựng... (2) Giai đoạn 2028-2030: tập trung đào tạo, bồi dưỡng lực lượng triển khai thi công; chuẩn bị nhân sự đào tạo vận hành, khai thác, bảo trì và nhân lực làm chủ công nghệ... (3) Giai đoạn sau năm 2030: tập trung đào tạo, bồi dưỡng nhân sự đào tạo vận hành, khai thác, bảo trì; nhân lực làm chủ công nghệ...

đầu tư phòng thí nghiệm, mô phỏng và tăng cường hợp tác quốc tế (Nhật Bản, Hàn Quốc, Trung Quốc, châu Âu)¹⁶.

Tổng công ty Đường sắt Việt Nam đã chủ động tham gia sâu vào công tác đào tạo nguồn nhân lực theo đúng tinh thần doanh nghiệp đồng hành cùng Nhà nước và nhà trường, cụ thể: Tổng công ty đã xây dựng kế hoạch¹⁷ đào tạo chi tiết triển khai Quyết định số 2230/QĐ-TTg ngày 09/10/2025 của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định số 2321/QĐ-BXD ngày 17/12/2025 của Bộ Xây dựng, trong đó ưu tiên hoàn thiện trước kế hoạch đào tạo phục vụ tuyến đường sắt Lào Cai - Hà Nội - Hải Phòng¹⁸; đã hợp tác với các cơ sở đào tạo đường sắt của Trung Quốc (Học viện Đường sắt Liễu Châu, Học viện Đường sắt Côn Minh)¹⁹; đang triển khai liên kết với các trường đại học uy tín của Trung Quốc và Hàn Quốc²⁰ để đào tạo kỹ sư, thạc sĩ, tiến sĩ chuyên ngành đường sắt mới và đường sắt tốc độ cao; đã phối hợp với Tổng công ty Đường sắt Hàn Quốc (Korail) xây dựng Kế hoạch tổng thể đào tạo nguồn nhân lực đường sắt tốc độ cao. Hội đồng thành viên Tổng công ty Đường sắt Việt Nam đã ban hành Kế hoạch cụ thể về tổ chức thực hiện Quyết định số 2230/QĐ-TTg, trong đó xác định rõ 5 nhóm nhiệm vụ và giải pháp tổ chức thực hiện để đáp ứng các mục đích, yêu cầu của Đề án.

3. Về tiêu chuẩn kỹ thuật, công nghệ và lựa chọn đối tác

- Về hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn: Dự án được Chính phủ cho phép áp dụng tiêu chuẩn của Trung Quốc. Hiện nay, phía Trung Quốc đã bàn giao 88 bộ tiêu chuẩn khảo sát, thiết kế²¹ và 18 bộ tiêu chuẩn về lập dự toán và các định mức xây dựng²². Ban QLDA Đường sắt đã hoàn thành biên dịch các bộ tiêu chuẩn để áp dụng; dự án không vướng mắc liên quan đến tiêu chuẩn, quy chuẩn khi thực hiện.

- Về công nghệ: Về chủ trương Dự án được Quốc hội cho phép áp dụng công nghệ đường sắt chạy trên ray, điện khí hóa; bảo đảm hiện đại, đồng bộ, an toàn và hiệu quả. Đầu tư mới toàn tuyến đường đơn, khổ 1.435 mm, vận chuyển chung hành khách, hàng hóa; tốc độ thiết kế 160 km/h. Dự án được Chính phủ cho phép áp dụng công nghệ của Trung Quốc. Hiện nay, Bộ Xây dựng đang phối

¹⁶ Trường Đại học GTVT TP. Hồ Chí Minh thành lập Viện Đường sắt tốc độ cao, hợp tác đầu tư hệ thống Phòng mô phỏng điều khiển, khai thác đường sắt tốc độ cao; Trường Đại học Công nghệ GTVT thành lập Trung tâm Đường sắt tốc độ cao, tiến hành hợp tác xây dựng phòng thí nghiệm, mô hình mô phỏng hiện đại và tiếp nhận mô hình đào tạo thực hành tiên tiến từ các nước có hệ thống đường sắt tốc độ cao tiên tiến để ứng dụng thí điểm...

¹⁷ Kế hoạch số 331/KH-ĐS ngày 27/01/2026 của Tổng công ty Đường sắt Việt Nam.

¹⁸ Đào tạo nguồn nhân lực cho công tác quản lý, vận hành, khai thác và bảo trì cho tuyến đường sắt Lào Cai - Hà Nội - Hải Phòng dự kiến 2.431 nhân lực với lộ trình từ năm 2026 - 2030, nâng cấp sau năm 2030.

¹⁹ Tổng công ty đã tổ chức 06 lớp đào tạo với khoảng 180 học viên các cấp độ, phục vụ trực tiếp cho thi công các công trình đường sắt mới và đường sắt tốc độ cao; các khóa đào tạo đã hoàn thành trong tháng 12/2025.

²⁰ Đại học Giao thông Tây Nam, Đại học Thượng Hải, Đại học Dongyang...

²¹ Gồm: 21 tiêu chuẩn khảo sát; 33 tiêu chuẩn công trình; 04 tiêu chuẩn phương tiện; 10 tiêu chuẩn thông tin - tín hiệu, điều khiển; 06 tiêu chuẩn điện - điện sức kéo; 14 tiêu chuẩn khác có liên quan.

²² Gồm: 01 tiêu chuẩn phương pháp lập dự toán và tổng dự toán; 01 bộ định mức chi phí dự toán và tổng dự toán thiết kế; 01 bộ giá gốc vật liệu công trình đường sắt; 01 bộ định mức chi phí ca máy và thiết bị thi công; 01 bộ định mức cơ bản công trình đường sắt; 13 bộ định mức dự toán công trình đường sắt.

hợp với các bộ, ngành, cơ quan liên quan để nghiên cứu cụ thể lộ trình tiếp nhận, chuyển giao công nghệ đối với Dự án này.

4. Tình hình triển khai thực hiện dự án

Trên cơ sở kế hoạch, tiến độ triển khai các nhiệm vụ tại Nghị quyết số 127/NQ-CP ngày 13/5/2025 của Chính phủ triển khai Nghị quyết số 187/2025/QH15 của Quốc hội; để đảm bảo tiến độ Dự án, Bộ Xây dựng đã phân chia Dự án thành các dự án thành phần²³, trong đó: 02 dự án thành phần đầu tư xây dựng giao Ban QLDA Đường sắt làm Chủ đầu tư; các tiểu dự án thành phần do Tập đoàn Điện lực Việt Nam chủ trì tổ chức thực hiện đối với công tác di dời các công trình điện có điện áp từ 110kV trở lên và các dự án thành phần do Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố có Dự án đi qua chủ trì tổ chức thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, di dời hạ tầng kỹ thuật (điện dưới 110kV, nước, viễn thông,...). Tình hình triển khai các dự án thành phần đến nay như sau:

4.1. Dự án thành phần 1: đầu tư hạ tầng kết nối các ga trên tuyến và quảng trường ga (DATP1 sử dụng vốn trong nước)

Dự án đã được Bộ Xây dựng phê duyệt tháng 11/2025²⁴ và lựa chọn các nhà thầu trong nước thi công, khởi công tại vị trí 05 ga đầu tiên vào ngày 19/12/2025 theo đúng chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ.

Đồng thời, Chủ đầu tư, Tư vấn trong nước đang tổ chức khảo sát, thiết kế cho hạ tầng kết nối và quảng trường của 16 ga còn lại dự kiến hoàn thành trong tháng 3/2026 đối với 06 ga đã ổn định²⁵ và trong tháng 6/2026 đối với 10 ga²⁶ bị ảnh hưởng do Viện 4 điều chỉnh hướng tuyến sau khi nghiên cứu đoi dứt gãy địa chất sông Lô để tổ chức lựa chọn nhà thầu và triển khai thi công đảm bảo hoàn thành, khai thác đồng bộ các hạng mục công trình của dự án thành phần 2.

4.2. Dự án thành phần 2: đầu tư xây dựng công trình đường sắt (DATP2 sử dụng vốn vay ODA và vốn trong nước)

a) Công tác lập Báo cáo NCKT

- Chủ đầu tư đã phối hợp, hỗ trợ Tư vấn hỗ trợ kỹ thuật lập Báo cáo NCKT (Viện 4 Trung Quốc) hoàn thành công tác khảo sát hiện trường, thu thập nhu cầu vận tải, số liệu khí tượng, thủy văn; hiện nay Viện 4 đang tập trung hoàn thành công tác điều tra mỏ vật liệu, bãi đổ thải, thỏa thuận công trình giao cắt trên tuyến, tính không thông thuyền, đầu nối điện, nước và lập hồ sơ Báo cáo NCKT phân đấu hoàn thành trong tháng 3/2026 làm cơ sở để cơ quan có thẩm quyền hai nước (Việt Nam và Trung Quốc) thẩm định, phân đấu phê duyệt dự án trong tháng 7/2026. Đồng thời, Tư vấn trong nước đang lập báo cáo đánh giá tác động môi trường, chuyển

²³ Quyết định số 1889/QĐ-BXD ngày 29/10/2025 của Bộ Xây dựng.

²⁴ Quyết định số 1972/QĐ-BXD ngày 07/11/2025 của Bộ Xây dựng.

²⁵ 06 ga gồm: Văn Bàn, An Thịnh, Yên Bái, Hạ Hòa, Vĩnh Phúc, An Lão Nam.

²⁶ 10 ga gồm: Bảo Thắng, Châu Quế Thượng, Đông An, Y Can, Thanh Ba, Việt Trì, Sơn Đông, Yên Thượng, Bình Giang, Nam Hải Phòng.

đổi mục đích sử dụng rừng... để hoàn thiện các thủ tục liên quan theo quy định đảm bảo tiến độ của Dự án.

- Về các vị trí chông lán giữa Dự án đường sắt Lào Cai - Hà Nội - Hải Phòng, Dự án đường bộ cao tốc kết nối sân bay Gia Bình: Do tuyến đường bộ cao tốc kết nối sân bay Gia Bình phải hoàn thành phục vụ Hội nghị APEC, nên quá trình nghiên cứu Bộ Xây dựng đã làm việc với Ủy ban dân nhân thành phố Hà Nội thống nhất các giải pháp để thi công đồng thời các vị trí chông lán. Để đáp ứng được yêu cầu trên, dự kiến Dự án thành phần 2 thuộc Dự án đường sắt Lào Cai - Hà Nội - Hải Phòng sẽ phê duyệt dự án vào tháng 7/2026, Bộ Xây dựng thực hiện tách phạm vi chông lán thành 1 gói thầu triển khai trước và sử dụng vốn trong nước để chỉ định thực hiện ngay trong tháng 10/2026 nhằm đảm bảo hoàn thành cùng với Dự án đường bộ cao tốc kết nối sân bay Gia Bình.

b) Công tác hợp tác đường sắt Việt - Trung thúc đẩy triển khai dự án

- Ngày 14/4/2025, Bộ Xây dựng đã thay mặt Chính phủ ký Công thư trao đổi với Ủy ban Phát triển và Cải cách quốc gia Trung Quốc (thay mặt Chính phủ Trung Quốc) về lập Báo cáo NCKT dự án tuyến đường sắt Lào Cai - Hà Nội - Hải Phòng và Biên bản ghi nhớ về việc thành lập Ủy ban liên hợp hợp tác đường sắt Việt - Trung.

- Bộ trưởng Bộ Xây dựng đã quyết định thành lập Phân ban Việt Nam tại Ủy ban liên hợp hợp tác đường sắt Việt - Trung²⁷ (UBLH) và ban hành quy chế hoạt động của Phân ban. Ủy ban liên hợp hợp tác đường sắt Việt - Trung đã họp phiên thứ nhất vào ngày 24/9/2025 tại Bắc Kinh, Trung Quốc; hai bên đã ký Biên bản với nhiều nội dung thúc đẩy thực chất triển khai Dự án. Ngày 12/01/2026, Bộ Xây dựng đã có công thư gửi Ủy ban Phát Cải, Bộ Thương mại Trung Quốc, Cục Đường sắt Quốc gia Trung Quốc trao đổi thúc đẩy hợp tác về đường sắt bao gồm các Hiệp định và kế hoạch tổ chức Phiên họp lần 2 của UBLH.

- Bộ Xây dựng và Bộ Thương mại Trung Quốc đã ký Thỏa thuận thực hiện dự án hỗ trợ lập Báo cáo NCKT dự án tuyến đường sắt Lào Cai - Hà Nội - Hải Phòng vào ngày 23/9/2025.

Hiện nay, Bộ Xây dựng đang chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan của Việt Nam chuẩn bị triển khai đàm phán, ký kết Hiệp định xây dựng công trình cầu đường sắt qua biên giới hai nước; Bộ Tài chính chủ trì, đàm phán Hiệp định khung về cung cấp khoản vay ưu đãi của Chính phủ Trung Quốc để thực hiện Dự án. Dự kiến tháng 3/2026 khởi động đàm phán Hiệp định xây dựng công trình cầu đường sắt qua biên giới Việt - Trung; khởi động công tác đàm phán Hiệp định vay vốn dự án từ tháng 4/2026 (sau khi lập xong Báo cáo NCKT đầu kỳ tháng 3/2026).

c) Công tác lập thiết kế kỹ thuật

²⁷ Quyết định số 950/QĐ-BXD ngày 28/06/2025 của Bộ Xây dựng.

Ban QLDA Đường sắt đang triển khai song trùng với công tác lập Báo cáo NCKT, đã cơ bản hoàn thành lập nhiệm vụ khảo sát, thiết kế và dự toán gói thầu thiết kế kỹ thuật; đã hoàn thành đánh giá, xác định một trong 03 đơn vị tư vấn²⁸ (do phía Trung Quốc giới thiệu), dự kiến hoàn thành lựa chọn nhà thầu và ký hợp đồng trong tháng 4/2026. Bộ Xây dựng đang triển khai xây dựng kế hoạch, dự thảo đề cương, nội dung Thông tư về quản lý chi phí, định mức, đơn giá áp dụng cho Dự án thành phần 2.

d) Về nhu cầu vay vốn cho dự án: Bộ Xây dựng dự kiến nhu cầu vốn cho Dự án khoảng 203.231 tỷ đồng, trong đó 128.370 tỷ đồng vốn vay và 74.861 tỷ đồng vốn đối ứng trong nước; hiện nay, Bộ Tài chính và Bộ Xây dựng đang tiếp tục rà soát. Đồng thời, Thường trực Chính phủ đã chỉ đạo Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với Bộ Xây dựng cần chủ động tính toán huy động từ nhiều nguồn: vốn ngân sách nhà nước (kế hoạch đầu tư trung hạn, phát hành trái phiếu Chính phủ, nguồn tiết kiệm 5% chi đầu tư công năm 2026 (khoảng 50.000 tỷ đồng)) và vốn vay (nếu đảm bảo thuận lợi và lãi suất thấp)²⁹...

4.3. Các dự án thành phần giải phóng mặt bằng, di dời công trình điện từ 110kV trở lên

Bộ Xây dựng đã bàn giao hồ sơ Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi để các địa phương triển khai công tác chuẩn bị giải phóng mặt bằng, vật liệu, bãi đổ thải và phát triển quỹ đất vùng phụ cận các nhà ga. Bộ Tài chính đã hướng dẫn trình tự, thủ tục ứng trước ngân sách địa phương để thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư cho Dự án³⁰. Các địa phương, Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN) đang chủ động, tích cực triển khai công tác giải phóng mặt bằng, kết quả đến nay như sau:

- Dự án thành phần 1: các địa phương đã hoàn thành bàn giao một phần mặt bằng để khởi công dự án vào ngày 19/12/2025; đang phối hợp với chủ đầu tư để tiếp tục triển khai công tác giải phóng mặt bằng theo tiến độ thực hiện Dự án.

- Dự án thành phần 2:

+ Công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư: 04/6 tỉnh, thành phố (Lào Cai, Phú Thọ, Hưng Yên, Hải Phòng) đã hoàn thành đo đạc, chỉnh lý bản đồ địa chính (theo tìm tuyến Báo cáo NCKT).

+ Di dời hạ tầng kỹ thuật: 06/6 tỉnh, thành phố đã thống kê các công trình hoàn trả mặt bằng, giao cắt, đang tổ chức lập dự án đầu tư, tỉnh Lào Cai đã khởi công 01 dự án di dời hạ tầng kỹ thuật. Di dời hạ tầng xã hội: 02/6 tỉnh, thành phố (Hà Nội, Phú Thọ) đã thống kê các công trình di dời.

²⁸ Về năng lực, kinh nghiệm, hiểu biết của đơn vị tư vấn về dự án, phương án triển khai dự án, thời gian thực hiện, kinh phí dự kiến, phương án liên danh với tư vấn phía Việt Nam...

²⁹ Thông báo số 68/TB-VPCP ngày 07/02/2026 của Văn phòng Chính phủ.

³⁰ Văn bản số 12963/BTC-NSNN ngày 21/8/2025 của Bộ Tài chính.

+ Xây dựng khu tái cư (TĐC): 06/6 địa phương đã rà soát khoảng 111 khu tái định cư, trong đó có 04/6 địa phương (Lào Cai, Phú Thọ, Hà Nội, Hải Phòng) đã khởi công 04/111 khu TĐC vào ngày 19/8/2025.

+ Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN) đã rà soát và phân chia thành 16 Tiểu dự án di dời công trình điện cấp (110kV, 220kV, 500kV) với tổng kinh phí dự kiến khoảng là 4.057 tỷ đồng; 469 công trình điện cấp 22kV và 0,4kV do 06 điện lực địa phương quản lý (Lào Cai, Hà Nội, Bắc Ninh, Hưng Yên, Hải Phòng) đang lập dự toán chi phí di dời.

+ Tập đoàn xăng dầu Việt Nam (Petrolimex) đã thống kê có 06 công trình xăng dầu bị ảnh hưởng bởi Dự án.

Bộ Xây dựng đã chỉ đạo Chủ đầu tư phối hợp với Tư vấn Viện 4 Trung Quốc hoàn thành nghiên cứu, thống nhất phương án hướng tuyến với các địa phương để tổ chức lập hồ sơ thiết kế các yếu tố cơ bản, phê duyệt hồ sơ cắm cọc giải phóng mặt bằng, bàn giao cho địa phương từ tháng 3/2026 để thực hiện công tác giải phóng mặt bằng.

5. Công tác bố trí vốn và giải ngân

Năm 2025, Dự án được giao 707,259 tỷ đồng³¹, đến nay Dự án đã hoàn thành giải ngân khoảng 688,054 tỷ đồng/707,259 tỷ đồng (đạt 97%).

Chính phủ đang xây dựng kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030 để trình Quốc hội, trong đó có lĩnh vực đường sắt. Năm 2026, Thủ tướng Chính phủ đã giao kế hoạch vốn khoảng 44.891,449 tỷ đồng³², Bộ Xây dựng đã phân khai chi tiết kế hoạch vốn năm 2026 cho Dự án³³, đến nay đã giải ngân được 182,9 tỷ đồng.

III. KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC TRONG QUÁ TRÌNH THỰC HIỆN

1. Về công tác lập Báo cáo NCKT

Dưới sự điều phối, chỉ đạo của các cơ quan (Ủy ban Phát triển và Cải cách quốc gia Trung Quốc và Bộ Thương mại Trung Quốc), Công ty hữu hạn Tập đoàn Viện Khảo sát và Thiết kế số 4 Đường sắt Trung Quốc đã triển khai tích cực Dự án Hỗ trợ kỹ thuật lập Báo cáo nghiên cứu khả thi tuyến đường sắt Lào Cai - Hà Nội - Hải Phòng, phía Bạn đã phối hợp rất hiệu quả để Bộ Xây dựng tổ chức thành công Lễ khởi công dự án thành phần 1 thuộc Dự án tuyến đường sắt Lào Cai - Hà Nội - Hải Phòng vào ngày 19/12/2025.

Mặc dù Bộ Xây dựng đã rất nỗ lực trao đổi với phía Bạn qua các kênh cả ngoại giao và chuyên ngành, tuy nhiên vì đây là dự án có kỹ thuật phức tạp, quy mô rất lớn, đi qua khu vực có nhiều đới đứt gãy địa tầng (Lào Cai, Phú Thọ) và đất yếu (Hà Nội, Hưng Yên, Hải Phòng), lần đầu tiên được triển khai tại Việt

³¹ Quyết định 2052/QĐ-BXD ngày 15/11/2025 của Bộ Xây dựng.

³² Quyết định số 2691/QĐ-TTg ngày 10/12/2025 của Thủ tướng Chính phủ.

³³ Văn bản số 1404/BXD-KHTC ngày 30/01/2026 của Bộ Xây dựng.

Nam, yêu cầu cao về chất lượng và tiến độ thực hiện gấp trong khi nguồn nhân lực trong nước từ cơ quan quản lý, tư vấn, nhà thầu đều còn rất hạn chế, chưa nhiều kinh nghiệm, chưa tiếp cận nhiều với công nghệ và kỹ thuật đường sắt hiện đại, nên trong quá trình triển khai còn gặp nhiều khó khăn, rất nhiều vấn đề cần được nhanh chóng giải quyết mới có thể đáp ứng được yêu cầu đề ra theo Nghị quyết số 127/NQ-CP ngày 13/5/2025 của Chính phủ.

Trong thời gian tới, Bộ Xây dựng, Bộ Tài chính, Bộ Ngoại giao và các cơ quan liên quan khác cần tiếp tục tăng cường làm việc với các cơ quan thẩm quyền của Trung Quốc để đẩy nhanh tiến độ triển khai dự án hỗ trợ kỹ thuật, đàm phán và ký kết Hiệp định xây dựng cầu đường sắt qua biên giới và Hiệp định khung, Hiệp định vay vốn v.v..., là những nội dung hợp tác mang tính tiên quyết để đảm bảo hoàn thành công trình đúng chất lượng, đúng tiến độ đã đề ra.

2. Về công tác thực hiện dự án

Dự án được áp dụng tiêu chuẩn kỹ thuật Trung Quốc, việc chuyển đổi tiêu chuẩn, quy chuẩn và quy đổi định mức, đơn giá mất nhiều thời gian và khó khăn trong công tác lập dự toán chi phí các gói thầu.

3. Về công tác giải phóng mặt bằng

Quá trình triển khai công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và di dời hạ tầng kỹ thuật, các địa phương và EVN đã chủ động, tích cực phối hợp với Bộ Xây dựng, tuy nhiên còn nhiều lúng túng do lần đầu áp dụng các cơ chế chính sách đặc thù, đặc biệt; nhiều quy định điều chỉnh sửa đổi như Luật đất đai, Luật đấu thầu,... và triển khai trong quá trình sắp xếp, tổ chức bộ máy, đơn vị hành chính.

IV. ĐÁNH GIÁ VIỆC THỰC HIỆN DỰ ÁN

Với các cơ chế, chính sách đặc thù, đặc biệt được Quốc hội thông qua, đã được Chính phủ cụ thể hóa tại Nghị quyết số 127/NQ-CP ngày 13/5/2025 với sự chỉ đạo quyết liệt của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các Phó Thủ tướng Chính phủ, sự phối hợp, hỗ trợ rất trách nhiệm của các bộ, ngành, địa phương, các cơ quan của Quốc hội; sự thay đổi rất lớn trong phương thức lãnh đạo, cách làm của các đơn vị; với sự quyết tâm cao, nỗ lực lớn của người đứng đầu các đơn vị trong triển khai thực hiện; sự nỗ lực, cố gắng, tập trung hoàn thành công việc của chủ đầu tư, đơn vị tư vấn; sự vào cuộc của hệ thống chính trị các địa phương trong công tác giải phóng mặt bằng, đến nay, Dự án đã được tổ chức triển khai thực hiện tuân thủ theo đúng các quy định, các công việc đều được thực hiện bám sát các mốc tiến độ yêu cầu.

Về góc độ đối ngoại, hai bên Việt Nam và Trung Quốc đã thống nhất đưa dự án này trở thành dự án biểu tượng về hợp tác hữu nghị đặc biệt giữa hai quốc gia, có vai trò quan trọng về kết nối quốc tế, khu vực. Tiếp sau sự kiện mang dấu ấn đặc biệt Tổng Bí thư Chủ tịch nước Tập Cận Bình cùng Tổng Bí thư Tô Lâm ấn nút khởi động hành trình hợp tác đường sắt Việt - Trung trong chuyến thăm chính thức tới Việt Nam vào tháng 4/2025, Phiên họp lần thứ nhất Ủy ban liên hợp Hợp tác đường sắt Việt - Trung đã được tổ chức tại Bắc Kinh ngày 24/9/2025,

đem lại những ý nghĩa quan trọng cả về chính trị, ngoại giao và chuyên ngành đường sắt đối với cả hai nước Việt - Trung. Trên cơ sở Biên bản Phiên họp lần thứ nhất, các cơ quan hai Bên đã triển khai nhiều hoạt động hợp tác thực chất và phối hợp tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc phát sinh do sự khác biệt về quy định pháp luật của mỗi nước. Những kết quả trong năm 2025 thực sự rất đáng ghi nhận và đã tạo nên bức tranh đẹp về hợp tác đường sắt Việt - Trung.

V. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Để đảm bảo việc triển khai Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường sắt Lào Cai - Hà Nội - Hải Phòng theo yêu cầu tại Nghị quyết số 187/2025/QH15 ngày 19/02/2025 của Quốc hội, Chính phủ kiến nghị Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

1. Tiếp tục quan tâm, thường xuyên giám sát tình hình thực hiện Dự án.
2. Có ý kiến với Đoàn Đại biểu Quốc hội các địa phương: (i) thường xuyên quan tâm, hỗ trợ và kịp thời phối hợp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện Dự án; (ii) có ý kiến với Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố chỉ đạo các sở, ban, ngành, địa phương tập trung, đẩy nhanh công tác giải phóng mặt bằng cũng như phối hợp cùng Bộ Xây dựng và các bộ, ngành liên quan tăng cường công tác quản lý nhà nước, giám sát chặt chẽ việc thực hiện, phòng ngừa vi phạm.

Trên đây là báo cáo việc thực hiện Nghị quyết số 187/2025/QH15 ngày 19/02/2025 của Quốc hội về chủ trương đầu tư Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường sắt Lào Cai - Hà Nội - Hải Phòng, Chính phủ trân trọng báo cáo Quốc hội./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Tổng Thư ký Quốc hội;
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Bộ Xây dựng;
- VPCP: BTCN, các PCN,
TGD Công TTĐT, các Vụ: TH, QHĐP,
- Lưu: VT, CN. *32*

TM. CHÍNH PHỦ
TU. THỦ TƯỚNG
BỘ TRƯỞNG BỘ XÂY DỰNG



Trần Hồng Minh

Phụ lục
MỘT SỐ THÔNG TIN CƠ BẢN CỦA CÁC DỰ ÁN THÀNH PHẦN
THUỘC DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG TUYẾN ĐƯỜNG SẮT
LÀO CAI - HÀ NỘI - HẢI PHÒNG

(Kèm theo Báo cáo số 75 /BC-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ)

| TT | Tên Dự án thành phần ³⁴ | Phạm vi, quy mô đầu tư | Tổng mức đầu tư (tỷ đồng) | |
|----|--|--|---------------------------|-----------|
| | | | Bước NCKT | Bước NCKT |
| 1 | Dự án thành phần 1: Đầu tư hạ tầng kết nối các ga trên tuyến và quảng trường ga | <ul style="list-style-type: none"> - Đường bộ kết nối từ ga đến hệ thống đường hiện hữu hoặc đường bộ quy hoạch có định hướng kết nối với ga. Ngoài ra, có cải tạo, mở rộng, vượt nối một số đường hiện hữu đảm bảo đồng bộ đường kết nối vào ga, đáp ứng nhu cầu vận tải của ga. - Quảng trường trước ga hành khách đủ để bố trí công năng đón trả khách, dừng đỗ các phương tiện, cảnh quan, chiếu sáng,... phù hợp với nhu cầu tính toán. Tổng chiều dài tuyến đường kết nối vào ga, bãi hàng khoảng 27,93 km/21 ga. Tổng diện tích quảng trường ga khoảng 44,05 ha/14 ga hành khách. | 2.297 | 3.299 |
| 2 | Dự án thành phần 2: Đầu tư xây dựng công trình đường sắt | Phạm vi từ điểm nối ray qua biên giới (Lào Cai) đến điểm cuối tại ga Lạch Huyện (Hải Phòng); đầu tư mới tuyến đường đơn, khổ 1435mm; vận chuyển chung hàng hóa và hành khách; tốc độ thiết kế 160km/h đối với tuyến chính, 120km/h đối với đoạn qua khu đầu mối thành phố Hà Nội, tốc độ thiết kế 80km/h đối với các đoạn còn lại. | 155.503 | |
| 3 | Các tiểu dự án di dời công trình điện có điện áp từ 110kV trở lên | Các công trình điện có điện áp từ 110kV trở lên | 4.587 | |
| 4 | Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, di dời hạ tầng kỹ thuật (điện dưới 110kV, nước, viễn thông,...) | <ul style="list-style-type: none"> - Các dự án thành phần trên địa bàn tỉnh Lào Cai. - Các dự án thành phần trên địa bàn tỉnh Phú Thọ. - Các dự án thành phần trên địa bàn thành phố Hà Nội. - Các dự án thành phần trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh. - Các dự án thành phần trên địa bàn tỉnh Hưng Yên. - Các dự án thành phần trên địa bàn thành phố Hải Phòng. | 40.844 | |

³⁴ Quyết định số 1889/QĐ-BXD ngày 29/10/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc phân chia Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường sắt Lào Cai - Hà Nội - Hải Phòng thành các dự án thành phần.